TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 608/2023/DS-PT
Ngày 31-8-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Ông Đỗ Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 83/2023/TLPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2022/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 726/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2023/QĐ-PT ngày 18 tháng 4 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 954/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1216/2023/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 72/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 6 năm 2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 726/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1574/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Trường Ch, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Địa chỉ: 38 Avon, Ave Jorrk Ont Toronto M6N 3W7, Canada.

Địa chỉ liên hệ: Số 277/45, đường Xô Viết Nghệ T, Phường 15, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

+ Ông Lê Minh Ph, sinh năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: Số 277/45, đường Xô Viết Nghệ T, Phường 15, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Trần Minh S, sinh 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: khu vực Tràng T 1, phường Thốt N, quận Thốt N, Thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

+ Luật sư Phan Mạnh Th thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 277/45, đường Xô Viết Nghệ T, Phường 15, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

+ Luật sư Nguyễn Trương Hoài Nh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Số 41, đường 49 khu dân cư thế kỷ 21, phường Bình Trưng T, thành phố Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trịnh Sáng L, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 32-34 đường B34, KDC 91B, phường An Kh, quận Ninh K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Dương Thị Kim N, sinh năm 1999 (có mặt);

Địa chỉ liên hệ: Số 26, đường số 3, Phường 9, quận Gò V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Phạm Văn H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người kháng cáo: Ông Phạm Trường Ch là nguyên đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng: Do bị đơn là bác sĩ và thường xuyên chữa bệnh cho vợ Ông Ch tại nhà nên Ông Ch quen biết với ông L. Sau thời gian quen biết, ông L nhiều lần vay tiền của Ông Ch, cụ thể các đợt (chỉ nhớ tháng không nhớ ngày):

- Tháng 4/2017, ông L vay tiền của Ông Ch để đầu tư mua lúa gạo và bán lại cho Quân đội ở Biên Hòa - Đồng Nai. Theo đó, tại khu Làng nướng ở Bãi Cát - Ninh K, Ông Ch có cho ông L vay 400.000.000 đồng trước sự chứng kiến của ông Trần Thanh Độ.

- Tháng 8/2017, ông L vay của Ông Ch 500.000.000 đồng để cho con là ông Trịnh Công Khanh mua xe ô tô, việc giao nhận tiền tại nhà của Ông Ch ở quận Thốt N, thành phố Cần Thơ.

- Tháng 6/2018, do ông L cần tiền xây bệnh viện nên có vay của Ông Ch 300.000.000 đồng. Ông Ch đã giao số tiền này cho ông L tại nhà của Ông Ch ở quận Thốt N, thành phố Cần Thơ.

Qua 03 lần vay tiền, Ông Ch đã cho ông L vay tổng cộng 1.200.000.000 đồng. Tuy nhiên, việc giao nhận tiền giữa hai bên không lập bất cứ biên nhận nào. Đồng thời, các khoản vay này hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ.

Tháng 4/2019, giữa Ông Ch và ông L có thỏa thuận miệng với nhau về việc thanh toán lãi suất đối với số tiền vay nêu trên. Cụ thể, hàng tháng ông L có nghĩa vụ trả lãi cho Ông Ch là 10.000.000 đồng, tương đương với lãi suất 10%/năm. Đồng thời, tại thời điểm này hai bên thống nhất thời hạn trả nợ gốc là không kỳ hạn, Ông Ch có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho ông L trong hạn 30 ngày.

Từ tháng 4/2019 đến tháng 10/2021, bị đơn có trả lãi cho nguyên đơn mỗi tháng 10.000.000 đồng và số tiền lãi bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng 290.000.000 đồng. Bị đơn trả lãi bằng hình thức trả tiền mặt và chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Tuy nhiên, do Ông Ch là người quốc tịch nước ngoài nên không có tài khoản ngân hàng. Vì vậy, Ông Ch nhờ bị đơn trả lãi thông qua tài khoản của người quen nên Ông Ch không có bản sao kê ngân hàng để nộp cho Tòa án. Ông Ch nhận tiền lãi qua tài khoản ngân hàng từ chủ tài khoản là Nguyen Minh Ngoc và Do Thi Hong Yen. Ông Ch không biết Nguyen Minh Ngoc và Do Thi Hong Yen là ai.

Đến 13/10/2021, do Ông Ch bị bệnh cần tiền điều trị nên Ông Ch có thông báo và yêu cầu ông L trả cho Ông Ch số tiền đã vay 1.200.000.000 đồng đến hết ngày 15/11/2021. Tuy nhiên, quá thời hạn nêu trên ông L vẫn chưa trả lại Ông Ch số tiền đã vay và cũng không trả tiền lãi cho Ông Ch.

Việc ông L không trả nợ và và lãi cho Ông Ch làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Ch. Vì vậy Ông Ch yêu cầu ông L có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Ch toàn bộ số nợ gốc 1.200.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 11/2021 đến khi bị đơn thanh toán xong khoản nợ gốc với lãi suất 10%/năm.

Bị đơn ông Trịnh Sáng L trình bày:

Ông với Ông Ch không có quan hệ bà con hay bạn bè gì cả. Ông chỉ biết Ông Ch thông qua mối quan hệ với họ hàng bên vợ của Ông Ch.

Hiện tại, ông đang sử dụng 02 số điện thoại, số điện thoại thứ nhất là 0968.336.191 và số điện thoại thứ hai là 0986.551.024. Đối với số điện thoại 0986.551.024 ông sử dụng khoảng hơn mười năm nay. Tuy nhiên, việc nguyên đơn cho rằng có trao đổi với ông qua số điện thoại 0986.551.024 về các khoản vay mượn tiền với nguyên đơn thì ông không biết và ông cũng không có bất kỳ

cuộc nói chuyện điện thoại nào với nguyên đơn theo nội dung bản tự khai ngày 25/7/2022 như nguyên đơn trình bày.

Giọng nói trong đoạn ghi âm mà ông đã được Tòa án công bố thì giọng nói trong ghi âm đó không phải giọng nói của ông.

Ông không có vay bất kỳ khoản tiền nào của Ông Ch. Vì vậy, ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện và ý kiến trình bày của Ông Ch, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với số tiền lãi nguyên đơn trình bày thì ông không biết, không có sự việc ông trả lãi cho nguyên đơn cũng như không có việc ông nhờ Nguyen Minh Ngoc và Do Thi Hong Yen chuyển tiền cho nguyên đơn, ông không biết Nguyen Minh Ngoc và Do Thi Hong Yen là ai.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Xê trình bày:

Bà và ông Pham Trường Chinh là bạn bè. Do Ông Ch là người nước ngoài nên không có tài khoản ngân hàng ở Việt Nam nên Ông Ch có nhờ bà nhận tiền chuyển khoản của ông Trịnh Sáng L chuyển khoản trả lãi cho Ông Ch thông qua số tài khoản của bà 8400205173070 và 1803205146897 mở tại Agribank. Theo đó, bà có nhận được số tiền do Do Thi Hong Yen, Trịnh Sáng L nộp các theo "Sổ phụ" mà ông Ph đã nộp cho Tòa án.

Số tiền thể hiện việc Do Thi Hong Yen chuyển tiền cho bà qua 13 lần chuyển là 95.000.000 đồng.

Số tiền thể hiện việc ông Trịnh Sáng L nộp tiền cho bà qua 02 lần là 20.000.000 đồng.

Theo như Ông Ch nói cho bà biết, ông L có vay của Ông Ch 1.200.000.000 đồng, số tiền mà bà nhận được từ việc nộp tiền của bà Y và ông L là tiền lãi của ông L trả cho Ông Ch. Bà chỉ biết nội dung chuyển tiền vào tài khoản cho bà còn chủ tài khoản và số tài khoản của người chuyển thì bà không biết.

Bà không biết Do Thi Hong Yen là ai, bà chỉ nghe Ông Ch và ông L nói bà Do Thi Hong Yen là vợ của ông L. Bà không biết thông tin, địa chỉ của bà Do Thi Hong Yen.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2022/DS-ST ngày 29/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Trường Ch về việc yêu cầu ông Trịnh Sáng L có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Ch toàn bộ số nợ gốc 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng) và tiền lãi từ tháng 11/2021 đến nay với lãi suất 10%/năm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/12/2022 ông Lê Minh Ph là đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn kháng cáo yêu cầu sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Minh Ph là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm: do không đưa bà Đỗ Thị Hồng Y là vợ của bị đơn nhưng qua xác minh bà Y là em ruột của bà Đỗ Thị N vợ ông L với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để đảm bảo trách nhiệm thi hành nghĩa vụ trả tiền nợ vay; cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá chứng cứ không toàn diện thiếu khách quan và chưa có tính liên kết với nhau đối với nội dung ghi âm, bản chính sổ phụ ngân hàng, lời khai của ông L, bà Nguyễn Thị Xê đủ căn cứ chứng minh Ông Ch có cho ông L vay số tiền 1,2 tỷ đồng. Sơ thẩm còn vi phạm tố tụng không làm rõ mối quan hệ giữa bà Y với bà Xê, không thu thập thông tin tài khoản của bà Ngọc, khi giao nộp chứng cứ đĩa CD ghi âm nhưng không yêu cầu nguyên đơn cung cấp nguồn gốc xuất xứ đĩa CD làm cơ sở giải quyết vụ án, nhưng khi đương sự yêu cầu ngừng phiên tòa để làm rõ nhưng không được chấp nhận.

Bà Dương Thị Kim N đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: cấp sơ thẩm thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng quy định, ông L không có vay nợ của Ông Ch, cũng không có thực hiện bất kỳ chuyển tiền nào cho bà Xê, bà Y, bà N quan hệ sao với ông L không được ông L cung cấp, quá trình đối chất giữa Ông Ch và ông L, ông L xác định không phải giọng nói của ông trong đĩa CD. Đề nghị Tòa bác đơn kháng cáo giữ y án sơ thẩm.

Luật sư Phan Mạnh Th bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn trình bày: cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng khi ngừng phiên tòa thu thập chứng cứ, có nhiều chứng cứ phát sinh nhưng không tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, không làm rõ mối quan hệ hôn nhân của ông L với bà Y, sổ phụ ngân hàng có mối liên hệ với bà Yên, người làm chứng và là người có liên quan Trịnh Công Khanh, khi đương sự giao nộp chứng cứ đĩa CD ghi âm nhưng không yêu cầu nguyên đơn cung cấp nguồn gốc xuất xứ đĩa CD là chứng cứ trực tiếp, không làm rõ số điện thoại bị đơn sử dụng liên hệ với nguyên đơn để ghi âm cuộc gọi trong các đoạn ghi âm, về nội dung ông L im lặng trong các đoạn nói chuyện nhưng cũng không phản đối, còn nhiều tình tiết cần làm rõ nhưng cấp sơ thẩm chưa đánh giá toàn diện, khách quan, thực chất có cơ sở xác định ông L có vay nợ Ông Ch. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm.

Luật sư Phạm Văn H bảo vệ quyền lợi cho bị đơn trình bày: nguyên đơn không có đủ cơ sở chứng minh ông L có vay nợ của Ông Ch, không thể căn cứ việc trả lãi thông qua bà Xê của bà Y để suy diễn việc ông L có vay nợ của Ông Ch, ông L không phản đối trong file ghi âm nếu đó là ông L cũng không thể buộc có việc vay nợ của Ông Ch. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo giữ y án sơ thẩm.

Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nội dung: Xét kháng cáo của Ông Phạm Trường Ch yêu cầu buộc ông L trả số nợ đã vay 1,2 tỷ đồng và lãi suất 10%/năm từ tháng 11/2021 đến nay, nhận thấy chứng cứ do nguyên đơn cung cấp không đủ căn cứ chứng minh ông L có vay nợ của Ông Ch, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự được triệu tập hợp lệ, có đơn xin vắng mặt, việc vắng mặt của các đương sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Phạm Trường Chinh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về tố tụng: căn cứ Biên bản làm việc ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ với ông Lê Minh Ph, Thông báo giao nộp chứng cứ số 396/TB-TA ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ do Thẩm phán Phan Thị Tuyết Mai ký và phiếu báo phát ngày 03/11/2022 nhằm làm cơ sở để triệu tập bà Đỗ Thị Hồng Y - vợ ông Trịnh Sáng L đưa vào tham gia tố tụng nhưng hết thời hạn thông báo, nguyên đơn vẫn không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Đồng thời, cấp phúc thẩm đã tiến hành thu thập chứng cứ về quan hệ hôn nhân của ông Trịnh Sáng L, kết quả căn cứ theo Công văn số 50/UBND ngày 19/7/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn Nn Dừa cung cấp thông tin như sau: Về kết quả kiểm tra sổ đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân thị trấn Nn Dừa thì ông Trịnh Sáng L, sinh 1964 có đăng ký kết hôn với bà Đỗ Thị N, sinh 1962 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nn Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu theo giấy chứng nhận kết hôn số 124/2007, quyển số 01/2007 do Ủy ban nhân dân thị trấn Nn Dừa cấp ngày 27/11/2007 (đính kèm theo bản trích lục kết hôn bản sao...), về địa chỉ liên lạc với vợ của ông Trịnh Sáng L, là bà Đỗ Thị N thì hiện nay bà Đỗ Thị N không có mặt tại địa phương, không xác định được bà Đỗ Thị N hiện nay đang ở đâu. Như vậy, ông Trịnh Sáng L đang tồn tại mối quan hệ hôn nhân hợp pháp với bà Đỗ Thị N, việc nguyên đơn xác định bà Đỗ Thị Hồng Y là vợ của ông Trịnh Sáng L là không đúng, tuy nhiên đối với bà Đỗ Thị Hồng Y có phải là bà Đỗ Thị N hay không, bị đơn không thừa nhận, tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn xác định bà Y là em ruột bà N vợ ông L, hiện nay không rõ bà N đang ở đâu nên cũng không thể triệu tập để làm rõ những vấn đề có liên quan. Mặt khác, căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và các yêu cầu của nguyên đơn cho thấy bà Đỗ Thị Hồng Y không tham gia việc vay nợ, mục đích việc vay nợ chưa có cở sở chứng minh sử dụng vào sinh hoạt chung của gia đình nên chưa đủ cơ sở để buộc nghĩa vụ liên đới trong việc trả khoản nợ chung nếu có nên không chấp nhận nội dung kháng cáo của Ông Ch. Ngoài ra, người bảo vệ quyền lợi của nguyên

đơn cho rằng cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng để hủy án sơ thẩm nhưng tập trung các nội dung thuộc trách nhiệm chứng minh, nghĩa vụ cung cấp chứng cứ của đương sự theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đối với các sai sót của cấp sơ thẩm tại quá trình phúc thẩm đã tiến hành thu thập bổ sung như đã nêu nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo về việc do vi phạm tố tụng để hủy án sơ thẩm.

[2.2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn toàn bộ số nợ gốc 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và tiền lãi từ tháng 11/2021 đến nay với lãi suất 10%/năm. Nguyên đơn khởi kiện và cung cấp cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bao gồm 01 đĩa CDV và Sổ phụ của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh quận Thốt N, thành phố Cần Thơ để chứng minh phía bị đơn có vay tiền của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị đơn Trịnh Sáng L không thừa nhận có vay nợ với Ông Phạm Trường Ch, không có việc trả lãi và nhờ ai trả lãi cho Ông Ch thông qua bà Nguyễn Thị Xê. Ông Phạm Trường Ch đưa ra các chứng cứ bao gồm: 01 đĩa CDV cho rằng tiếng nói trong đĩa CDV có 03 đoạn ghi âm có tiếng nói nội dung nợ của bị đơn chứng minh bị đơn có vay tiền của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không thừa nhận tiếng nói trong file ghi âm, nguyên đơn cũng không có yêu cầu giám định giọng nói; bản chính sổ phụ ngân hàng chỉ xác định bà Xê có nhận số tiền do bà Đỗ Thị Hồng Y, ông L chuyển vào tài khoản của bà Xê; lời khai của ông L có chuyển 2 lần nhưng ông L cho rằng là tiền hỗ trợ cho Ông Ch; lời khai của bà Nguyễn Thị Xê trình bày có nhận các khoản tiền lãi cho Ông Ch thông qua bà Y chuyển khoản 95.000.000 đồng, ông L chuyển khoản 20.000.000 đồng, theo Ông Ch nói cho biết thì ông L có vay của Ông Ch số tiền 1,2 tỷ đồng. Tất cả các chứng cứ Ông Ch cung cấp đều không có đủ căn cứ để xác định Ông Ch có cho ông L vay số tiền 1,2 tỷ đồng, các lần chuyển tiền cho bà Xê không thể xác định được số tiền vay, lãi xuất vay, ai vay hay là tiền gì nên không đủ cơ sở để chứng minh Ông Phạm Trường Ch có cho ông Trịnh Sáng L vay số tiền 1,2 tỷ đồng. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Ch, cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện là có cơ sở, tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác để làm thay đổi nội dung vụ án nên không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và quan điểm của người bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị y án sơ thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm, nhưng do Ông Ch là người cao tuổi nên được miễn án phí căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Ông Phạm Trường Ch, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Cụ thể tuyên:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 94, khoản 2 Điều 95, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Trường Ch về việc yêu cầu ông Trịnh Sáng L có nghĩa vụ thanh toán cho Ông Ch toàn bộ số nợ gốc 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng) và tiền lãi từ tháng 11/2021 đến nay với lãi suất 10%/năm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Trường Ch là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Trường Ch không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu (Án - Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Minh

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Minh Tâm **Đỗ Đình Thanh** **Nguyễn Văn Minh**